

Bản án số: 95/2025/DS-PT

Ngày: 05/5/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hoài Sơn**

Các thẩm phán: Bà **Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo**

Ông **Vũ Việt Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kiều Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Hưng** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2025/TLPT-DS ngày 14/01/2025, về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự số 110/2024/DS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2025/QĐPT-DS ngày 06/02/2025, Quyết định hoãn phiên phúc thẩm số 66/2025/QĐPT-DS ngày 19/02/2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 101/2025/QĐPT-DS ngày 04/3/2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 178/2025/QĐPT-DS ngày 03/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thiên V**, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 17, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ **Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Huy H**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Số 186 đường 30/4, phường Hòa Cường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Theo Văn bản ủy quyền số công chứng số 4461, quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/9/2024. Có mặt.

+ *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Anh T** - Luật sư của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn A thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 186 đường 30/4, phường Hòa Cường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Sĩ K (Nguyễn Sỹ K)**, sinh năm: 1974; Địa chỉ: Số 461- 463 đường Nguyễn Hữu T, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* Bà **Huỳnh Phan Thiên P**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Số 31 đường Hồ B, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Theo Văn bản ủy quyền số công chứng số 6456, quyền số 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 12/12/2024). Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Đỗ Thị L**; Địa chỉ: Số 461 - 463 đường Nguyễn Hữu T, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Lê Khánh L**, sinh năm: 1996; Địa chỉ: Số 31 đường Hồ B, phường Hoà Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Theo Văn bản ủy quyền số công chứng số 890, quyền số 01/20254 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 03/3/2025). Có mặt.

4. *Người làm chứng:* Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1957; Địa chỉ: Số 55 đường Phan V, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. *Người kháng cáo:* Bị đơn ông **Nguyễn Sĩ K**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thiên V và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Huy H trình bày:*

Do có quan hệ quen biết chỗ thân tình nên vào ngày 22/11/2019, bà Hoàng Thiên Vân có cho ông Nguyễn Sĩ K (Nguyễn Sỹ K) mượn số tiền 10.500.000.000 đồng (Mười tỷ năm trăm triệu đồng), ông K viết giấy nợ cho bà V và hẹn mượn trong vòng 30 ngày sẽ trả lại số tiền trên cho bà V.

Tuy nhiên, sau nhiều lần bà V yêu cầu trả số tiền đã mượn nêu trên nhưng ông K không trả và còn tỏ thái độ thách thức, không hợp tác với bà V trong việc trả tiền.

Sau đó, ông K đã trả cho bà V số tiền 1.073.000.000 đồng theo nhiều lần chuyển khoản (lần cuối cùng chuyển khoản cho bà Vân là vào ngày 10/8/2023) theo tài khoản của bà Đỗ Thị L (là kế toán của ông K) chuyển cho bà V số tiền 30.000.000 đồng.

Do vậy, bà V khởi kiện yêu cầu ông K phải thanh toán cho bà Vân số tiền nợ gốc là 9.427.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 22/12/2019 đến ngày

22/5/2024 (theo mức lãi suất 10%/năm) là 4.163.591.000 đồng. Tổng cộng theo đơn khởi kiện bà V yêu cầu ông K trả số tiền 13.590.591.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà V xác định vào ngày 08/4/2024 ông K có chuyển cho bà số tiền 50.000.000 đồng. Như vậy, số tiền gốc ông K còn nợ bà V hiện nay là 9.377.000.000 đồng (Chín tỷ ba trăm bảy mươi bảy triệu đồng) và bà V đề nghị tính tiền lãi suất ông K phải trả cho bà từ ngày 22/12/2019 đến ngày xét xử hôm nay (ngày 12/12/2024) là 4 năm 355 ngày trên số tiền gốc 9.377.000.000 đồng ($9.377.000.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 4 \text{ năm} + 9.377.000.000 \text{ đồng} \times 10\% / 365 \times 355 \text{ ngày}$) là 4.622.809.589 đồng. Đối với tiền lãi bà giảm cho ông Khoa 22.809.589 đồng, bà chỉ yêu cầu ông K trả 4.600.000.000 đồng. Tổng cộng, tại phiên tòa, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông K phải trả cho bà số tiền 13.977.000.000 đồng (Mười ba tỉ chín trăm bảy mươi bảy triệu đồng). (Trong đó nợ gốc 9.377.000.000 đồng và tiền lãi là 4.600.000.000 đồng).

** Bị đơn ông Nguyễn Sĩ K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thiên V và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của toà án.*

Tuy nhiên, vào ngày 07/8/2024, ông Nguyễn Sĩ K có gửi đơn yêu cầu đến Tòa án với nội dung: Theo thông tin của bị đơn trong Thông báo của Tòa án không đúng với thông tin nhân thân của ông, cụ thể: Họ tên của ông là Nguyễn Sĩ K, sinh năm 1974 không phải Nguyễn Sỹ K, sinh năm 1971 như nội dung Tòa án đã thông báo tại các văn bản tố tụng và đề nghị Tòa án xác minh lại tư cách nguyên đơn và bị đơn theo Thông báo thụ lý vụ án số 187/TB-TLVA ngày 10/7/2024.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến trình bày liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Người làm chứng bà Nguyễn Thị B trình bày tại bản tự khai:*

Bà là người quen của bà Hoàng Thiên V, vào khoảng giữa tháng 10/2019, bà V có đến gặp bà và nhờ bà viết giúp giấy tờ cho ông Nguyễn Sĩ K mượn tiền. Cụ thể nội dung bà Vân nhờ bà viết như sau:

“Giấy mượn tiền: Tôi tên Nguyễn Sỹ K, sinh năm 1974, số CMND số: 205608704 cấp tại Đà Nẵng.

Nơi ở: 461- 463 đường Nguyễn Hữu T, thành phố Đà Nẵng

Tôi có mượn của bà Hoàng Thiên V, sinh năm 1986, số CMND: 201523406 do Công an Đà Nẵng cấp ngày 11/11/2008 với số tiền là: 10.500.000.000 đồng (Mười tỷ năm trăm triệu đồng). Thời gian mượn là 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày 22/11/2019 đến ngày 21/12/2019 tôi sẽ hoàn trả đủ cho bà Hoàng Thiên V số tiền trên.

Kể từ thời điểm ông Nguyễn Sỹ K đã ký vào giấy mượn tiền là đã xác nhận đủ số tiền trên.

Nếu đúng thời gian mà tôi không hoàn trả số tiền trên, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 11 năm 2019

Người mượn tiền”

Sau khi viết xong, bà đưa giấy này cho bà V, còn nội dung sau đó diễn biến như thế nào thì bà không biết. Bà đã được xem lại tờ giấy vở ô ly học sinh, có ghi chữ ở 2 mặt và nội dung mượn tiền do bà V cung cấp. Bà khẳng định đây là nét chữ của bà và nội dung là bà viết giúp bà V vì bà V nói viết chữ xấu, khó đọc.

** Với nội dung nêu trên tại Bản án dân sự số 110/2024/DS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định:*

Căn cứ: các Điều 274, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 220, 227, 228, 235, 244, 271, 273, 278, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thiên V đối với ông Nguyễn Sĩ K (Nguyễn Sỹ K) về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Xử: Buộc ông Nguyễn Sĩ K (Nguyễn Sỹ K) phải có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thiên V số tiền 13.977.000.000 đồng (*Mười ba tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu đồng*). Trong đó, số tiền nợ gốc là 9.377.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 22/12/2019 đến ngày 12/12/2024 là 4.600.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Sĩ K (Nguyễn Sỹ K) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 121.977.000 đồng (*Một trăm hai mươi một triệu chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng*).

- Bà Hoàng Thiên V không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Hoàng Thiên V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 60.795.296 đồng (*Sáu mươi triệu bảy trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm chín mươi sáu đồng*) theo biên lai thu số 0001759 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/12/2024 ông Nguyễn Sĩ K kháng cáo đề nghị huỷ toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Bản án sơ thẩm tuyên chưa đúng với quy định của pháp luật, chưa đúng với sự thật khách quan cũng như toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, ông K có Văn bản trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ về việc ông đã trả cho bà Hoàng Thiên V số tiền 6.355.000.000 đồng (*sáu tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu đồng*); trong đó số tiền là 3.420.000.000 đồng được trả vào các tài khoản Hoàng Thiên V qua các uỷ nhiệm chi tại Ngân hàng và App điện thoại, còn 2.935.000.000 đồng được trả bằng tiền mặt và chuyển khoản. Ông K xác định hiện còn nợ bà V tiền gốc là 2.645.000.000 đồng và tiền lãi 1.315.253.425 đồng. Tuy nhiên, ông K và đại diện theo uỷ quyền đề nghị huỷ Bản án sơ thẩm, với lý do: Toà án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến các chứng cứ được ông xuất trình tại cấp phúc thẩm và không đưa những người như bà... được ông nhờ chuyển trả tiền cho bà V vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

* Bà Hoàng Thiên V không thừa nhận số tiền trên ông K đã trả cho khoản tiền mượn theo Giấy mượn tiền ngày 22/11/2019. Trong số tiền 6.355.000.000 đồng ông K khai nhận thì bà chỉ thừa nhận bà Đỗ Thị L có chuyển trả 1.123.000.000 đồng được bà khấu trừ, số tiền còn lại 5.232.000.000 đồng bà không chấp nhận và không có liên quan đến khoản tiền mượn theo Giấy mượn tiền ngày 22/11/2019. Số tiền này ông K chuyển là khoản tiền giữa bà và ông K có làm ăn với nhau về việc bà môi giới bất động sản, gỗ lác và quan hệ khác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Sĩ K. Huỷ Bản án dân sự số 110/2024/DS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng do Toà án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến chứng cứ do ông Nguyễn Sĩ Khoa đã trả cho bà Hoàng Thiên V số tiền 6.355.000.000 đồng được xuất trình tại cấp phúc thẩm và không đưa bà Võ Thị Minh Nguyệt là vợ ông Nguyễn Sĩ K và những người được ông K nhờ chuyển khoản tiền vào tài khoản đứng tên Hoàng Thiên V cho bà V vào tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng bà Nguyễn Thị B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng bà B.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Sĩ Khoa, thì thấy:

[2.1] Quá trình xét xử phúc thẩm, ông Nguyễn Sĩ K xác nhận về việc ông có điểm chỉ vân tay và ký, ghi họ tên “Nguyễn Sĩ K” trên Giấy mượn tiền ngày 22/11/2019 là của ông được bà Hoàng Thiên V viết sẵn và đưa cho ông điểm chỉ và ký, ghi họ tên có nội dung:

Giấy mượn tiền: Tôi tên là Nguyễn Sĩ K, sinh năm 1974, số CMND: 205608704 cấp Đà Nẵng.

Nơi ở: 461- 463 đường Nguyễn Hữu T, thành phố Đà Nẵng

Tôi có mượn của bà Hoàng Thiên V, sinh năm 1986, số CMND: 201523406 do Công an Đà Nẵng cấp ngày 11/11/2008 với số tiền là: 10.500.000.000 đồng (Mười tỷ năm trăm triệu đồng). Thời gian mượn là 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày 22/11/2019 đến ngày 21/12/2019 tôi sẽ hoàn trả đủ cho bà Hoàng Thiên V số tiền trên.

Kể từ thời điểm ông Nguyễn Sĩ K đã ký vào giấy mượn tiền là đã xác nhận đủ số tiền trên.

Nếu đúng thời gian mà tôi không hoàn trả số tiền trên, tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 11 năm 2019

Người mượn tiền”

Đồng thời, ông xác nhận có mượn và nhận tiền từ bà V nhiều lần với tổng số tiền là 9.000.000.000 đồng (Chín tỷ đồng), thời hạn mượn từ ngày 22/11/2019 đến hết ngày 21/12/2019. Số tiền mượn trên cho cá nhân ông và không có liên quan đến gia đình, vợ con.

Còn bà V khai nhận ông Khoa có mượn 02 lần với tổng số tiền là 10.500.000.000 đồng (Mười tỷ, năm trăm triệu đồng), cụ thể: Vào ngày 10/11/2019 mượn số tiền 7.500.000.000 đồng và ngày 22/11/2019 mượn số tiền 3.000.000.000 đồng, cùng trong ngày ông K đã điểm chỉ vân tay và ký, ghi họ tên trên Giấy mượn tiền ngày 22/11/2019 do bà nhờ bà Nguyễn Thị B viết hộ sẵn.

Xét thấy: Ông K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc ông đã mượn của bà V số tiền 9.000.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử căn

cứ vào Giấy mượn tiền ngày 22/11/2019 xác định ông K đã mượn của bà V số tiền là 10.500.000.000 đồng (Mười tỷ, năm trăm triệu đồng).

[2.2] Theo Giấy mượn tiền ngày 22/11/2019 thì ông K mượn tiền của bà V với thời gian là 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày 22/11/2019 đến ngày 21/12/2019. Tuy nhiên, theo bà V đến hết thời hạn mượn tiền nêu trên, ông Khoa không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mặc dù bà đã yêu cầu ông K trả tiền. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, bà V xác định ông K đã trả cho bà nhiều lần với hình thức chuyển khoản (trả lần cuối cùng là ngày 10/8/2023) có tổng số tiền 1.073.000.000 đồng và ngày 08/4/2024 trả được số tiền 50.000.000 đồng, tổng cộng là 1.123.000.000 đồng. Bà Vân xác định hiện nay ông K còn nợ bà số tiền gốc là 9.377.000.000 đồng (chín tỷ, ba trăm bảy mươi bảy triệu đồng). Bà V yêu cầu ông K phải trả số tiền gốc là 9.377.000.000 đồng và lãi từ ngày 22/12/2019 đến ngày 12/12/2024 là 4.600.000.000 đồng, tổng cộng 13.977.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm, ông Nguyễn Sĩ K đã được Toà án cấp sơ thẩm cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông K không có ý kiến phản hồi, không cung cấp chứng cứ để chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của bà Vân và không tham gia trong các phiên họp, các phiên toà. Còn đại diện theo uỷ quyền là bà Huỳnh Phan Thiên P được ông K uỷ quyền tham gia tố tụng cũng không có ý kiến và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền, lợi ích của ông K đối với yêu cầu khởi kiện của bà V. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ vụ án đã xét xử và quyết định tại Bản án dân sự số 110/2024/DS-ST ngày 12/12/2024 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thiên V. Buộc ông Nguyễn Sĩ K phải có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thiên V số tiền 13.977.000.000 đồng; trong đó số tiền nợ gốc là 9.377.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 22/12/2019 đến ngày 12/12/2024 là 4.600.000.000 đồng là phù hợp.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, ông Nguyễn Sĩ K có Văn bản trình bày ý kiến ngày 27/3/2025, Bảng kê tính lãi ngày 03/4/2025 và các tài liệu, chứng cứ về việc ông có nhờ 01 số nhân viên của ông chuyển khoản tiền vào các tài khoản đứng tên Hoàng Thiên V thông qua các uỷ nhiệm chi tại Ngân hàng và App điện thoại cũng như số tiền mặt được ông trả cho bà Hoàng Thiên V có tổng số tiền 6.355.000.000 đồng (sáu tỷ, ba trăm năm mươi lăm triệu đồng). Tại phiên toà, ông xác định hiện còn nợ bà V số tiền gốc là 2.645.000.000 đồng và tiền lãi là 1.315.253.425 đồng, nhưng ông vẫn chấp nhận trả cho bà V số tiền 6.000.000.000 đồng. Trường hợp bà V không đồng ý thì ông và đại diện theo uỷ quyền đề nghị huỷ Bản án sơ thẩm do Toà án cấp sơ thẩm chưa xem xét đến các chứng cứ được ông cung cấp tại giai đoạn xét xử phúc thẩm và không đưa những người được ông nhờ chuyển trả tiền cho bà V vào tham gia tố tụng.

Bà Hoàng Thiên V không thừa nhận số tiền trên mà ông K khai nhận đã chuyển trả cho bà vào khoản tiền mượn theo Giấy mượn tiền ngày 22/11/2019. Theo

bà V trong số tiền 6.355.000.000 đồng thì có số tiền được chuyển tiền qua các uỷ nhiệm chi tại Ngân hàng và qua App điện thoại vào tài khoản đứng tên Hoang T V là của bà có tổng số tiền là 3.520.000.000 đồng thì bà chỉ chấp nhận số tiền 1.123.000.000 đồng được bà Đỗ Thị L chuyển trả, số tiền còn lại 2.397.000.000 đồng bà không chấp nhận do không có liên quan đến khoản tiền mượn theo Giấy mượn tiền ngày 22/11/2019. Bà xác định khoản tiền này là giữa bà và ông K có quan hệ làm ăn với nhau trong việc bà môi giới bất động sản, gỗ lạc... cho ông K và được ông K trích thối trả lại tỷ lệ % hoa hồng. Đối với số tiền 2.835.000.000 đồng được ông K khai nhận chuyển trả bằng tiền mặt và chuyển khoản không có tài liệu, chứng cứ nên bà không chấp nhận. Tại phiên toà, bà và đại diện theo uỷ quyền, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Theo Văn bản trình bày ý kiến ngày 27/3/2025; Bảng kê tính lãi ngày 03/4/2025 và các tài liệu, chứng cứ về việc chuyển tiền qua các uỷ nhiệm chi tại Ngân hàng và App điện thoại được ông K cung cấp và tại phiên toà ông K khai nhận ông đã trả được cho bà V số tiền là 6.355.000.000 đồng, thì thấy: Trong số tiền là 6.355.000.000 đồng thì có số tiền 3.520.000.000 đồng (trong đó bà Kiều Thị Bích Trâm chuyển khoản 1.490.000.000 đồng, ông Lê Nguyễn Đông Quân chuyển khoản 110.000.000 đồng, bà Đỗ Thị L chuyển khoản 1.455.000.000 đồng, ông Đoàn Hồng Ngọc chuyển khoản 100.000.000 đồng và bà Võ Thị Minh Nguyệt chuyển khoản 365.000.000 đồng) được chuyển khoản qua các uỷ nhiệm chi tại Ngân hàng và App điện thoại vào các tài khoản đứng tên Hoang T V và tại mục diễn giải chuyển tiền có các nội dung: **Tram Co, Anh k ck, A K chuyen khoan, A K chuyen khoan, Chu k chuyen tra tien chi na, Chu Khoa ct, ct, Chu k chuyen tien** nhưng không thể hiện nội dung đến việc chuyển trả tiền cho khoản tiền đã mượn theo Giấy mượn tiền ngày 22/11/2019; Số tiền còn lại là 2.835.000.000 đồng không có tài liệu, chứng cứ cho việc trả tiền nên bà V không chấp nhận là phù hợp. Mặt khác, việc trả tiền giữa các bên không có đối chiếu công nợ để trừ vào khoản tiền đã mượn theo Giấy mượn tiền ngày 22/11/2019. Nên không có căn cứ để xác định số tiền 5.232.000.000 đồng (sau khi đã được bà V trừ đi số tiền 1.123.000.000 đồng) mà ông K đã trả cho bà V về số tiền mượn theo Giấy mượn tiền ngày 22/11/2019.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm, Toà án cấp phúc thẩm cũng đã tạm ngừng phiên toà để làm rõ số tiền ông K đã nhờ các ông (bà) gồm: Bà Kiều Thị Bích Trâm, ông Lê Nguyễn Đông Quân, bà Đỗ Thị L, ông Đoàn Hồng Ngọc và bà Võ Thị Minh Nguyệt, ông Nguyễn Đức Tài chuyển trả tiền vào tài khoản H T V của bà V, nhưng những người trên đều khai nhận ông K có nhờ chuyển tiền nhưng không biết khoản tiền gì.

[3] Từ những nhận định và phân tích trên, xét thấy Bản án sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thiên V là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Nguyễn Sĩ K cũng như đại diện theo uỷ quyền của ông K đề nghị huỷ Bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản

án dân sự số 110/2024/DS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa đề nghị huỷ án sơ thẩm do không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: 121.977.000 đồng, ông Nguyễn Sĩ K phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Hoàng Thiên V không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 60.795.296 đồng theo biên lai thu số 0001759 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận kháng cáo nên ông Nguyễn Sĩ K phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về chi phí giám định chữ ký và chữ viết: 2.400.000 đồng theo Phiếu thu ngày 01/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, ông Nguyễn Sĩ K phải chịu (đã nộp và đã chi).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Sĩ K (Nguyễn Sỹ K);

Giữ nguyên Bản án dân sự số 110/2024/DS-ST ngày 12/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào: các Điều 147, 148, 161, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 274, 280, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” của bà Hoàng Thiên V đối với ông Nguyễn Sĩ K (Nguyễn Sỹ K).

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Sĩ K (Nguyễn Sỹ K) phải có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thiên V số tiền 13.977.000.000 đồng (mười ba, tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu

đồng). Trong đó, số tiền nợ gốc là 9.377.000.000 đồng và tiền lãi suất tính từ ngày 22/12/2019 đến ngày 12/12/2024 là 4.600.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Nguyễn Sĩ K (Nguyễn Sỹ K) phải chịu là 121.977.000 đồng (một trăm hai mươi một triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà Hoàng Thiên V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 60.795.296 đồng (sáu mươi triệu, bảy trăm chín mươi lăm ngàn hai trăm chín mươi sáu đồng) tại biên lai thu số 0001759 ngày 10/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Nguyễn Sĩ K (Nguyễn Sỹ K) phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0009426 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Chi phí giám định chữ ký và chữ viết: 2.400.000 đồng (hai triệu, bốn trăm nghìn đồng) theo Phiếu thu ngày 01/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng ông Nguyễn Sĩ K phải chịu (đã nộp và đã chi).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ nghiệp vụ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Sơn